UBND TỈNH KON TUM **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1494 /SXD-QHKT V/v hướng dẫn lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh.	*Kon Tum, ngày 06 tháng 9 năm 2024*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum.

Căn cứ Luật Kiến trúc năm 2019; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/72020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể tại Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050[(1)]; Quyết định số 179/QĐ-TTg ngày 16/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045[(2)]; Kế hoạch số 2596/KH-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật Kiến trúc[(3)]; các chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 1670/VP-HTKT ngày 12/5/2022[(4)], số 2245/UBND-HTKT ngày 14/7/2023[(5)], số 2719/VP-HTKT ngày 19/4/2024[(6)], Sở Xây dựng hướng dẫn công tác tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối với Quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

1.1. Về trình tự và thời gian lập, thẩm định, ban hành quy chế quản lý kiến trúc: Thực hiện theo Điều 6, Điều 7 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020

[(1)] Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025, các đô thị hoàn thành xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc; phấn đấu đến năm 2030 cơ bản hoàn thành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn;

- Bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống; phấn đấu đến năm 2025, các địa phương hoàn thành việc xây dựng Danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

[(2)] Đến năm 2025, các đô thị hoàn thành xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc; phấn đấu đến năm 2030, 80% các đô thị và điểm dân cư nông thôn có Quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt, ban hành.

[(3)] Văn bản do địa phương chủ trì xây dựng: Thành lập Hội đồng tư vấn về kiến trúc; tổ chức lập Danh mục công trình kiến trúc có giá trị; tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc.

[(4)] Tiếp tục chủ động, tích cực triển khai thực hiện Luật Kiến trúc, Kế hoạch số 2596/KH-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Kiến trúc và các văn bản liên quan.

[(5)] Đến năm 2030, phấn đấu đạt 100% điểm dân cư nông thôn tại trung tâm các xã được ban hành Quy chế quản lý kiến trúc theo Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030.

[(6)] Chủ động nghiên cứu Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 179/QĐ-TTg ngày 16//02/2024 để có văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện việc lập, trình thẩm định, phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo quy định.

của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 85/2020/NĐ-CP*).

1.2. Các bước lập quy chế quản lý kiến trúc: Thực hiện theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP. Trong đó, việc lấy ý kiến về dự thảo quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

1.3. Nội dung quy chế quản lý kiến trúc đô thị: Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

1.4. Hồ sơ trình thẩm định quy chế quản lý kiến trúc: Thực hiện theo khoản 3 Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

1.5. Cơ quan tổ chức lập, trình thẩm định: UBND cấp huyện.

1.6. Cơ quan tổ chức thẩm định: Sở Xây dựng (*thành lập Hội đồng thẩm định*).

1.7. Cơ quan trình phê duyệt: UBND cấp huyện (*hồ sơ trình phê duyệt, ban hành thực hiện theo khoản 4 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP*).

1.8. Cơ quan thông qua trước khi phê duyệt: Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.9. Cơ quan phê duyệt, ban hành: UBND tỉnh.

1.10. Tổ chức công bố quy chế: UBND cấp huyện, cấp xã (*thời gian, hình thức, nội dung công bố thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP*).

2. Đối với Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn.

Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được lập riêng (*gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP*) hoặc được tích hợp nội dung vào đồ án quy hoạch chung xây dựng xã[(7)].

2.1. Đối với trường hợp lập riêng:

a) Về trình tự, thời gian lập, thẩm định, ban hành; các bước lập quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn; hồ sơ trình thẩm định: Thực hiện như đối với Quy chế quản lý kiến trúc đô thị (*điểm 1.1, 1.2 và 1.4 nêu trên*).

b) Nội dung quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn: Thực hiện theo khoản 1 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

c) Cơ quan tổ chức lập, trình thẩm định: UBND cấp huyện.

d) Cơ quan tổ chức thẩm định: Sở Xây dựng (*thành lập Hội đồng thẩm định*).

đ) Cơ quan thông qua trước khi phê duyệt: Hội đồng nhân dân cấp huyện.

e) Cơ quan phê duyệt, ban hành: UBND cấp huyện (*hồ sơ trình phê duyệt, ban hành thực hiện theo khoản 4 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP*).

g) Tổ chức công bố quy chế: UBND cấp huyện, cấp xã (*thời gian, hình thức, nội dung công bố thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP*).

2.2. Đối với trường hợp tích hợp nội dung vào đồ án quy hoạch chung xây dựng xã:

[(7)] Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

a) Nội dung quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn (*theo khoản 1 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP*) trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã được tích hợp tại điểm đ khoản 2 Điều 34 Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

b) Việc tổ chức lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được tổ chức thực hiện đồng thời theo trình tự các bước lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

3. Kinh phí lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc.

- Nguồn kinh phí thực hiện quy chế quản lý kiến trúc: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc: Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2021/TT-BXD ngày 02/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị UBND các huyện, thành phố Kon Tum chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên hệ với phòng Quy hoạch Kiến trúc - Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum để kịp thời phối hợp, hướng dẫn.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn của Sở Xây dựng về việc lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng đề nghị UBND các huyện, thành phố Kon Tum nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HC-TH (đăng tải lên Trang TTĐT SXD);
- Lưu: VT, PTĐT, QHKT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH KON TUM

Nguyễn Quang Hải